TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2026/DS-PT
Ngày: 20-8-2026
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Quang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuấn và ông Ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2026/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026 về việc: "Kiện đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 388/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh Thủy, sinh năm 1962; địa chỉ: 356 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Phú, sinh năm 1992; địa chỉ: 73 Y Bih Alê Ô, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Quốc H, sinh năm 1958; địa chỉ: 185/26 Đinh Tiên Hoàng, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hoàng Thị Hương, sinh năm 1993; địa chỉ: 17 Lê Anh Xuân, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn Quân, sinh năm 1961; địa chỉ: 356 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

Bà Cao Thị Long, sinh năm 1968; địa chỉ: 23 thôn 1, xã Ea súp, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Hồ Quốc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy và người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thanh Phú trình bày:

Do có quen biết từ trước nên ngày 16/11/2013 bà Hồ Thị Thanh Thủy có cho ông Hồ Quốc H vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến tháng 12 năm 2013 thì ông H sẽ hoàn trả đầy đủ cho bà Thủy, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà Thủy không cầm cố, thế chấp tài sản gì của ông H. Đến ngày 18/9/2015 ông H có trả cho bà Thủy số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/11/2015 sẽ trả hết số còn lại. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ dù bà Thủy đã nhiều lần yêu cầu ông Hồ Quốc H thanh toán số tiền nói trên nhưng ông H vẫn không trả, tiếp tục tránh né và không có thiện chí thanh toán khoản nợ còn lại cho bà Thủy.

Nay bà Hồ Thị Thanh Thủy yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Quốc H trả lại cho bà số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng, bà Thủy không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà Thủy không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Hồ Quốc H và người đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị Hương trình bày:

Ông Hồ Quốc H có quen biết với bà Hồ Thị Thanh Thủy. Vào khoảng năm 2014 bà Thủy nhờ ông H mang số tiền 300.000.000 đồng giao cho ông Nguyễn Quang Hòa, địa chỉ: 31 An Dương Vương, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk. Sau này ông H mới biết số tiền này dùng để xin việc cho con bà Cao Thị Long, ở thôn 1, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk vào làm giáo viên trường Văn hóa 3. Khi đưa tiền thì hai bên có viết 01 giấy mượn tiền đề ngày 16/11/2013 và ông Hồ Quốc H ký tên. Sau này ông Hòa không xin được việc thì ông Hòa có trả lại cho ông H 100.000.000 đồng và ông H có trả lại cho bà Thủy 100.000.000 đồng. Nội dung này được viết vào giấy mượn tiền đề ngày 16/11/2013 và ông Hồ Quốc H ký xác nhận. Đối với chữ ký, chữ viết đứng tên Hồ Quốc H trong giấy mượn tiền đề ngày 16/11/2013 do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết của ông Hồ Quốc H. Sau đó ông Hòa bị bắt và bị khởi tố, cơ quan điều tra đã lấy lời khai ông H, bà Thủy, bà Long, tuy nhiên ông H chỉ nghe người khác nói mà không biết thông tin cụ thể. Việc bà Thủy nhờ ông H đưa số tiền 300.000.000 đồng cho ông Hòa chỉ trao đổi bằng lời nói, nhưng do bà Thủy muốn có bằng chứng nên có nói ông H viết giấy mượn tiền đề ngày 16/11/2013 nên ông H có viết giấy

mượn tiền đưa cho bà Thủy giữ. Việc ông H đưa tiền cho ông Hòa cũng không có tài liệu, chứng cứ gì nên ông H không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án.

Nay bà Hồ Thị Thanh Thủy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Hồ Quốc H trả lại số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng, thì ông H xác định ông có nhận số tiền 300.000.000đ của bà Thủy để đưa cho ông Hòa chứ ông H không vay mượn số tiền 300.000.000 đồng của bà Thủy, ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thủy, yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh Thủy. Ngoài ra, ông H không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Long trình bày:

Bà Long làm giáo viên, dạy tại xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, nay là xã Cư Kbang, tỉnh Đắk Lắk nên bà có quen biết với ông Vũ Văn Quân, là trưởng công an xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk cũ và là chồng bà Hồ Thị Thanh Thủy. Năm 2012 khi bà có nguyện vọng xin việc cho con vào trường Văn hóa 3 của Bộ Công an và Công an Phòng cháy chữa cháy tỉnh Đắk Lắk thì ông Quân nhận lời giúp. Thỏa thuận với nhau chi phí là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Bà là người trực tiếp đưa tiền cho ông Quân tại nhà ông Quân (Một lần đưa 200.000.000 đồng và 02 bộ hồ sơ, 01 lần 150.000.000 đồng). Các lần giao tiền cho ông Quân đều có bà Thủy chứng kiến, tuy nhiên vì tin tưởng nhau nên không có viết giấy tờ gì. Sau khi bà Long đưa tiền cho ông Quân thì ông Quân, bà Thủy hứa sẽ xin được việc cho con bà. Sau đó, ông Hồ Quốc H có đến nhà ông Quân chở bà đi đến trường Văn hóa 3 để xin việc cho con bà nhưng đều không gặp được người có thẩm quyền giải quyết. Mãi đến hai năm sau, ông Quân vẫn chưa xin được việc cho con bà, bà có xin lại tiền thì ông Quân, bà Thủy có trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng tại nhà ông Quân. Số tiền còn lại đến nay ông Quân vẫn chưa trả cho bà. Đối với ông Hồ Quốc H thì bà không có quen biết, bà chỉ biết ông H qua việc ông H đến nhà bà Thủy chở bà đi xin việc. Ngoài ra không có gặp gỡ, trao đổi với nhau việc gì khác. Đối với ông Nguyễn Quang Hòa thì bà không có quen biết gì, chưa gặp nhau lần nào. Bà xác định bà có đưa tiền cho ông Quân, trao đổi việc xin việc với ông Quân, ngoài ra bà và ông H không có trao đổi gì với nhau.

Đến nay bà Hồ Thị Thanh Thủy khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quốc H phải trả lại số tiền đã vay là 200.000.000 đồng thì bà xác định bà không biết gì đến khoản tiền này, việc ông H và bà Thủy có làm ăn, vay mượn tiền với nhau như

thế nào thì bà không biết và không có liên quan gì. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bà có đưa tiền cho ông Quân thì bà sẽ làm việc lại với ông Quân, nếu ông Quân không trả thì bà sẽ tố cáo ông Quân có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Quân trình bày:

Ông Vũ Văn Quân là chồng của bà Hồ Thị Thanh Thủy. Đối với khoản tiền 200.000.000đ bà Hồ Thị Thanh Thủy khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quốc H phải trả thì ông Quân xác định ông không liên quan gì đến việc vay mượn giữa ông H và bà Thủy. Yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, ông từ chối tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án số 77/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121; Điều 122; Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 116; Điều 117; Điều 119 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy;

Buộc bị đơn ông Hồ Quốc H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2026 bị đơn ông Hồ Quốc H kháng toàn bộ bản án sơ thẩm số 77/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, đề nghị Toà giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện;

Bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cho rằng: Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Về nội dung: Đề nghị Toà không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn án phí nên vụ án được giải quyết và xét xử theo trình tự phúc thẩm, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là người kháng cáo mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị Toà xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy: Giấy mượn tiền lập ngày 16/11/2013 có nội dung ông Hồ Quốc H có mượn của bà Hồ Thị Thanh Thủy số tiền 300.000.000 đồng, hẹn tháng 12 năm 2013 sẽ trả lại, ngày 18/9/2015 ông H đã trả lại cho bà Thủy 100.000.000 đồng còn lại 200.000.000 đồng hẹn ngày 30/11/2015 sẽ trả lại. Bị đơn ông Hồ Quốc H thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền lập ngày 16/11/2013 là của ông H (BL số 35) và ông H cũng thừa nhận có nhận số tiền 300.000.000 đồng từ bà Thủy và đã trả lại cho bà Thủy 100.000.000 đồng (BL 23). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông H trình bày cho rằng số tiền nêu trên không phải là tiền bị đơn mượn của nguyên đơn mà là tiền của bà Thủy nhờ ông H mang giao cho ông Nguyễn Quang Hòa để xin việc cho con bà Cao Thị Long. Do bà Thủy muốn có bằng chứng nên có nói ông H viết giấy mượn tiền đề ngày 16/11/2013 nên ông H có viết giấy mượn tiền đưa cho bà Thủy giữ. Sau khi không xin được việc thì ông Hòa trả lại 100.000.000 đồng và ông H đã giao lại cho bà Thủy 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không chứng minh được và cũng không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nội dụng số tiền 300.000.000 đồng trong giấy vay tiền ngày 16/11/2013 không phải là số tiền bị đơn vay của nguyên đơn. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận, nên bị đơn ông Hồ Quốc H phải có nghĩa vụ đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 16/11/2013.

Do đó, bản án sơ thẩm đã buộc bị đơn ông H trả nợ cho nguyên đơn bà Thủy số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Quốc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77/2026/DS - ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Bị đơn ông Hồ Quốc H người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp án phí được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Quốc H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 77/2026/DS - ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

[2] Căn cứ các Điều 166 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[2.1] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy;

Buộc bị đơn ông Hồ Quốc H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Thủy số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về án phí: Bị đơn ông Hồ Quốc H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- VKSND TC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND - khu vực 1;
- VKSND - khu vực 1;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án dân sự KV1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Quang